

SỞ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: <i>4812</i> Quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương
	Ngày: <i>27/8/2015</i>
	Chuyển: <i>VP, Thủ Đua</i>
	Lưu hồ sơ số:

THÔNG TƯ

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (dưới đây gọi tắt là Luật Thi đua, Khen thưởng);

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP); Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 39/2012/NĐ-CP) và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;

Bộ trưởng Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương, bao gồm: hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

*Trình Khai
và Đăng
Thi Đua*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

Đối tượng thi đua áp dụng theo Thông tư này, bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong biên chế, hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là cá nhân); các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương, các doanh nghiệp thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tập thể).

2. Đối tượng khen thưởng

- a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này;
- b) Cá nhân và tập thể có hoạt động liên quan đến lĩnh vực Công Thương ở các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ban, ngành và địa phương;
- c) Cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích góp phần xây dựng, bảo vệ và phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành Công Thương.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- b) Xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, tiêu chí thi đua. Những cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn; chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;
- b) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

c) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình công hiến được giảm 03 năm so với quy định chung. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

đ) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

e) Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

g) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 5. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành Công Thương. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

3. Các tổ chức đoàn thể thuộc cơ quan, đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp chỉ đạo tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi cơ quan, đơn vị; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 6. Trách nhiệm các cơ quan báo chí của ngành

Các báo, tạp chí của ngành Công Thương có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động các phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.

Điều 7. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận, hiện vật khen thưởng; được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức

khen thưởng là một trong những căn cứ để đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận hoặc hiện vật khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

3. Tập thể, cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được tiếp tục phấn đấu để lập thành tích và danh hiệu thi đua cao hơn; bảo quản các hiện vật khen thưởng. Nghiêm cấm các hành vi mua, bán, cho thuê, cho mượn, tặng hoặc cho hiện vật khen thưởng dưới mọi hình thức.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề được tổ chức nhằm thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, phức tạp, những việc còn yếu kém, tồn đọng.

a) Ngành Công Thương tổ chức phát động thi đua theo đợt, theo chuyên đề nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm được Nhà nước giao.

b) Các cơ quan, đơn vị trong ngành tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng Ngày truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị, kỷ niệm ngày thành lập ngành, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu, khẩu hiệu, nội dung thi đua và thời hạn thi đua. Việc xác định nội dung và tiêu chí thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua; có hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm.

3. Phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quy trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua. Đối với các đợt thi đua dài ngày (thời gian từ một năm trở lên), các cơ quan, đơn vị phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc các đợt thi đua ngắn ngày (thời gian dưới một năm) hoặc từng đợt phải tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hàng năm, chậm nhất ngày 15 tháng 3, các cơ quan, đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký phần đầu thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu thi đua, các danh hiệu thi đua và gửi bản đăng ký thi đua (theo mẫu số 1a và 1b Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này) về Bộ để theo dõi, làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Bộ;
- c) Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 (hai) lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

b) Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng Khoa học cấp Bộ xem xét, công nhận.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng khoa học cấp Bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, công nhận sáng kiến, đề tài

ngiên cứu khoa học. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng khoa học cấp Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập và làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” lần thứ hai.

2. Cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 (ba) lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng trong ngành Công Thương.

Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

3. Cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Là Lao động tiên tiến;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét công nhận. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập và làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Việc xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tiến hành thường xuyên hàng năm, thực hiện với tỷ lệ bình bầu không quá 15% số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 (một) năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động

tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 (một) năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 (sáu) tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 (mười) tháng, nghỉ từ 40 (bốn mươi) ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 13. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tập thể đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 6 của Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

Tập thể được xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ phải là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất được xét chọn không quá 20% trong số những tập thể được xét tặng “Cờ thi đua của Bộ”.

Việc xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tiến hành hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ (đối với các cơ sở đào tạo được xét tặng vào dịp kết thúc năm học).

Hàng năm, trên cơ sở đăng ký thi đua với Chính phủ (qua Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương), Bộ Công Thương phân bổ số lượng Cờ cho các cơ quan, đơn vị trong ngành.

2. Tập thể đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là những tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành Công Thương học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Việc xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ được tiến hành hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ (đối với các cơ sở đào tạo được xét tặng vào

dịp kết thúc năm học). Hàng năm, Bộ có văn bản hướng dẫn cụ thể về phân bổ số lượng Cờ thi đua của Bộ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trước ngày 15 tháng 3 hàng năm, các đơn vị trong ngành Công Thương đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ với Vụ Thi đua - Khen thưởng.

3. Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” phải là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ một năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Chương III **HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG,** **TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 14. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc thực hiện kế hoạch nhiều năm.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong công tác sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thủ trưởng đơn vị phát động gắn với thực hiện nhiệm vụ công tác của đơn vị.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

4. Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc ngành Công Thương), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển ngành Công Thương.

Điều 15. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của Nhà nước:

Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng của Bộ”:

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”;

b) Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương;

c) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Hình thức khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân:

Giấy khen.

Điều 16. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 20; Khoản 1, 4 Điều 21; Điều 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 45, 46, 47 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; từ Điều 7 đến Điều 23 của Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định số 46/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 08/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính tại Quyết định số 46/2008/QĐ-BCT.

3. Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương thực hiện theo Quy chế xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 38/2008/QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng thưởng đối với cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập thành tích xuất sắc, được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động;

b) Lập thành tích đợt xuất đặc biệt xuất sắc;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ;

d) 02 (hai) năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 (hai) sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

đ) Có quá trình công tác, có nhiều cống hiến đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương được xét tặng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập ngành, cơ quan, đơn vị hoặc trước khi nghỉ chế độ hưu trí;

e) Các trường hợp khác Bộ trưởng xem xét, quyết định.

5. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng thưởng đối với tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động;

b) Lập được thành tích xuất sắc đợt xuất hoặc nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành Công Thương;

c) 02 (hai) năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Việc xét tặng khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, các tập thể nhỏ thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lập được thành tích đợt xuất, đặc biệt xuất sắc hoặc có thành tích xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị nhân dịp cơ quan, đơn vị kỷ niệm ngày thành lập được thực hiện vào dịp tổng kết công tác cuối năm của Bộ.

6. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân

Thực hiện theo quy định tại Khoản 42, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

7. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề có thể tổ chức với quy mô rộng lớn trong phạm vi một đơn vị, một địa phương, một ngành, một Bộ

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (Giấy khen, Bằng khen);

b) Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 (ba) năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen;

c) Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 05 (năm) năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn

những tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng “Huân chương Lao động” hạng ba và chủ yếu khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, công tác.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền quyết định, trao tặng

1. Thẩm quyền quyết định, trao tặng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện theo quy định tại các Điều 77, 78 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua:

- a) Cờ thi đua của Bộ;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- c) Tập thể lao động xuất sắc:

- Bộ trưởng quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ; các Doanh nghiệp thuộc Bộ (trừ các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty);

- Bộ trưởng ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, con dấu riêng quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các đơn vị, ban, phòng, khoa, xí nghiệp, phân xưởng, tổ, đội là đơn vị thành viên trực thuộc.v.v...

d) Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cá nhân và Tập thể lao động tiên tiến cho tập thể đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ không có tư cách pháp nhân.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tặng thưởng các hình thức khen thưởng:

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”;
- b) Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương;
- c) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, con dấu riêng quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;

- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Lao động tiên tiến;
- d) Chiến sĩ thi đua cơ sở.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, con dấu riêng quyết định tặng thưởng hình thức khen thưởng:

Giấy khen.

Điều 18. Lễ trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh những gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến. Lễ trao tặng phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí.

1. Tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định việc tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương được sự uỷ quyền của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và trực tiếp trao tặng Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Hội nghị tổng kết công tác hàng năm của Bộ.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương uỷ quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Đối với Huân chương và Huy chương: sau khi nhận được thông báo của Vụ Thi đua - Khen thưởng và các quyết định, hiện vật khen thưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập kế hoạch tổ chức, đón nhận, trình Bộ trưởng (thông qua Vụ Thi đua - Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức công bố, trao tặng và có thể tổ chức kết hợp với những chương trình, nội dung thiết thực khác của cơ quan, đơn vị để tiết kiệm thời gian, chi phí. Đối với một số trường hợp đặc biệt, Vụ Thi đua - Khen thưởng lập kế hoạch tổ chức đón nhận trình Bộ trưởng và tổ chức công bố, trao tặng;

b) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách và thông báo cho Vụ Thi đua - Khen thưởng biết để chỉ đạo, theo dõi;

c) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Bộ trưởng uỷ quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý;

d) Đối với tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị do cơ quan, đơn vị tổ chức công bố, trao tặng.

Điều 19. Tuyển trình khen thưởng

1. Cấp nào chủ trì phát động thi đua theo đợt, theo chuyên đề thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Việc đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét trình theo các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Bộ Công Thương hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

c) Việc đề nghị danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương” và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện như các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ khi Bộ tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề.

4. Đối với các Hiệp hội ngành hàng thuộc ngành Công Thương

Chủ tịch Hiệp hội xem xét và đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương khen thưởng theo thẩm quyền.

5. Đối với đơn vị ngoài ngành

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có hoạt động liên quan trong lĩnh vực Công Thương có đề xuất với các cấp có thẩm quyền xem xét và đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành.

2. Đối với Bằng khen và Cờ thi đua của Bộ Công Thương, 01 (một) bộ hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đối với tập thể và cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị đó (Phụ lục 2);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (Phụ lục 3);

c) Báo cáo thành tích của tập thể (ký và đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị) và cá nhân (ký, ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký tên và đóng dấu) được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4 và Phụ lục 5);

d) Bản sao Quyết định hoặc Chứng nhận tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” của cấp có thẩm quyền;

đ) Xác nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở công nhận; Bản sao Giải thưởng quốc gia, quốc tế (nếu có).

3. Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Khoản 23, Điều 1 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP (Phụ lục 6 và Phụ lục 7).

4. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và các hình thức khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huy chương, hồ sơ được thực hiện theo quy định tại các Khoản 6, 10, 12, 15, 18, Điều 1 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị (Phụ lục 2);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Phụ lục 3);

c) Bản sao Quyết định hoặc Chứng nhận tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền cho tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải có chữ ký, ghi rõ họ tên người lập và có chữ ký, đóng dấu (nếu có) xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (Phụ lục 4 và Phụ lục 5);

đ) Xác nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp công nhận; Bản sao Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Phụ lục 8);

e) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đối với tập thể, cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

g) Ý kiến của Ủy ban nhân dân địa phương (xã, phường) về các mặt hoạt động trên địa bàn;

h) Đối với các tập thể, cá nhân trong ngành (thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương cần có hiệp y của Bộ Công Thương chỉ cần gửi báo cáo thành tích kèm theo công văn đề nghị xin ý kiến hiệp y.

5. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề

Hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 61 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Khoản 20, Điều 1 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 2);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp lập, (nêu rõ thành tích, công trạng lập được) để đề nghị khen thưởng (Phụ lục 9 hoặc Phụ lục 10).

6. Đối với khen thưởng quá trình công hiến, hồ sơ được thực hiện theo quy định của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (Phụ lục 2);

b) Báo cáo thành tích (Phụ lục 11).

7. Đối với khen thưởng cho người nước ngoài, hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Khoản 13, Điều 1 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị có người nước ngoài công tác (Phụ lục 2);

b) Báo cáo thành tích (Phụ lục 12).

8. Bằng khen của cấp Bộ, Bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” (Phụ lục 13).

9. Bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” (Phụ lục 14).

10. Bằng chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Phụ lục 15).

Điều 21. Thời gian nhận hồ sơ

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ

a) Đối với khen thưởng hàng năm cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm (tính theo dấu bưu điện);

b) Đối với khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, chậm nhất ngày 20 tháng 02 hàng năm (tính theo dấu bưu điện);

c) Đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thời hạn nhận hồ sơ theo từng trường hợp cụ thể.

d) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, 5 năm xét một lần, trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 17 Thông tư này thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định thời gian nhận hồ sơ.

3. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề, hồ sơ được gửi chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc sau khi kết thúc chuyên đề công tác.

Điều 22. Quy trình đề nghị khen thưởng

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định hiện hành và tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản. Kết quả bình xét của Hội đồng được tổng hợp trình Bộ trưởng quyết định. Quy trình đề nghị khen thưởng cho các đối tượng cụ thể như sau:

1. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu “Anh hùng Lao động”, Vụ Thi đua - Khen thưởng báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và trong hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước) phải có ý kiến bằng văn bản của Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương.

2. Đối với các trường hợp xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập Tờ trình, Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng để thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét.

Vụ Thi đua - Khen thưởng hoàn tất hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

3. Đối với các trường hợp xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng cho các cá nhân và tập thể thuộc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét và hoàn tất hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định.

4. Đối với các trường hợp khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có quan hệ trực tiếp lập Tờ trình kèm báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét và hoàn tất hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định.

5. Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để trình Bộ trưởng xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đối với Lãnh đạo Bộ.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong ngành Công Thương

1. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương để chỉ đạo hoạt động thi đua, khen thưởng của ngành Công Thương.

2. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để chỉ đạo hoạt động thi đua, khen thưởng ở cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong ngành Công Thương

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

Điều 25. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong ngành Công Thương

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo Quyết định số 10292/QĐ-BCT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân gồm:

a) Chủ tịch là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

b) Phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị;

c) Ủy viên Thường trực là người đảm nhận một trong các chức danh sau: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, ban Hành chính, Tổ chức, Tổng hợp hoặc cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

d) Các uỷ viên gồm đại diện cấp uỷ Đảng, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng các phòng, ban, bộ phận chuyên môn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định trên nguyên tắc số lượng là 3, 5, 7, 9 hoặc 11 thành viên.

Điều 26. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có chức năng giúp cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 10293/QĐ-BCT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương.

3. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định không trái với Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Chương VI

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG, LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền Quyết định khen thưởng, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị đề nghị khen thưởng biết.

2. Đối với các trường hợp không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, cơ quan thẩm định phải thông báo (có nêu rõ lý do) cho đơn vị đề nghị khen thưởng biết trong thời gian 15 (mười lăm) ngày như quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Trường hợp hồ sơ được gửi không đúng tuyến trình, cơ quan thẩm định phải thông báo và trả hồ sơ cho đơn vị đề nghị khen thưởng trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Điều 28. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định để ghi nhận thành tích của các thể hệ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc, giáo dục truyền thống, xây dựng cơ quan, đơn vị và phục vụ cho việc tra cứu, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu.

2. Hồ sơ khen thưởng phải được bàn giao cho Lưu trữ của cơ quan, đơn vị khi hết thời hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 29. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 67 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Bộ Công Thương khuyến khích các cá nhân, tập thể trong và ngoài ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ được sử dụng để:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể thuộc cơ quan Bộ theo các quyết định khen thưởng;

b) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua;

c) Cuối năm số dư trong Quỹ được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

4. Mức chi tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 71 đến Điều 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ do Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, con dấu riêng được sử dụng chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị được khen thưởng.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị trong ngành.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

Điều 31. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành

chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 98 của Luật Thi đua, Khen thưởng và theo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

4. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền và phối hợp với Thanh tra Bộ, các đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Lãnh đạo Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

Điều 32. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Định kỳ quý IV hàng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, bình xét khen thưởng năm và gửi báo cáo về Bộ Công Thương chậm nhất là ngày 15 tháng 12.

2. Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công Thương tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, bình xét khen thưởng năm và gửi báo cáo về Bộ Công Thương chậm nhất là ngày 10 tháng 8.

3. Các cơ quan, đơn vị trong ngành có phát động phong trào thi đua và sau một đợt thi đua, có trách nhiệm sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua và gửi báo cáo về Bộ Công Thương.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2015 và thay thế Thông tư số 43/2011/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chỉ đạo thực hiện Thông tư này.

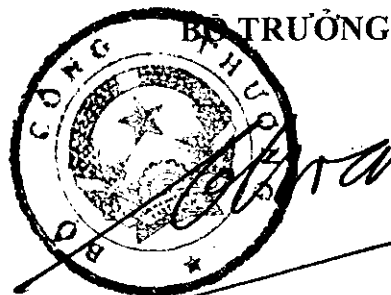
3. Giao Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này và căn cứ tình hình thực tiễn phong trào thi đua hàng năm, nghiên cứu đề xuất số lượng và tỷ lệ khen thưởng hợp lý để Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và cụ thể hoá các tiêu chuẩn phù hợp với tình hình hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Trong quá trình thực hiện Thông tư quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương, nếu có vướng mắc hoặc những điều chưa phù hợp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Các Ủy viên HĐTĐKT Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Công đoàn CTVN, Đảng ủy BCT;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TĐKT.



Vũ Huy Hoàng

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 1a: Hướng dẫn đăng ký giao ước thi đua hàng năm

(Dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ)

Đơn vị

BẢNG ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 20....

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Bộ giao năm 20...., đơn vị đăng ký giao ước thi đua năm 20... với các phong trào và các chỉ tiêu thi đua sau:

I. CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

TT	Tên phong trào thi đua	Mục tiêu	Thời gian phát động	Thời gian tổng kết
1	Phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao			
2	Xây dựng đơn vị đạt Cơ quan văn hoá (Công sở văn minh - Sạch đẹp - An toàn) năm 20....			
3	Tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn thể của cơ quan tổ chức chính quyền, đoàn thể cấp trên và địa phương phát động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. (Nếu có các phong trào cụ thể)			

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI ĐUA

Nội dung các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 20...	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thứ nhất: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ chính trị năm 20....: (Cụ thể hoá các chỉ tiêu theo lĩnh vực nhiệm vụ công tác được giao) 1) 2) 3)			
2. Chỉ tiêu thứ hai: Xây dựng tập thể đơn vị:			

<p>a) Xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất.....</p> <p>b) Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước: thực hiện quy chế dân chủ; cải cách thủ tục hành chính; thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí; không có vụ việc tiêu cực (Cụ thể hoá...)</p> <p>c) Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các Đoàn thể vững mạnh xuất sắc ...(Cụ thể hoá...)</p>			
<p>3. Chỉ tiêu thứ ba: Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:</p> <p>a) Đối với tập thể đơn vị: Danh hiệu thi đua:Hình thức khen thưởng....</p> <p>b) Tập thể nhỏ: Số lượng tập thể nhỏ: Tập thể lao động xuất sắc: Tập thể lao động tiên tiến:</p> <p>c) Cá nhân: Tổng số cán bộ công nhân viên: Lao động tiên tiến: Chiến sĩ thi đua cơ sở: Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: Chiến sĩ thi đua toàn quốc: (Ghi rõ họ tên, tên đề tài đăng ký) Bằng khen Bộ: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ....</p>			

.....Ngày.....tháng năm 20...

Chủ tịch Công đoàn cơ sở

(Ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 1b: Hướng dẫn đăng ký giao ước thi đua hàng năm

(Dùng cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

Sở.....

BẢNG ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 20....

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao năm 20..., Sở Công Thương..... đăng ký giao ước thi đua năm 20... với các phong trào và các chỉ tiêu thi đua sau:

I. CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

TT	Tên phong trào thi đua	Mục tiêu	Thời gian phát động	Thời gian tổng kết
1	Phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao			
-2	Xây dựng đơn vị đạt Cơ quan văn hoá (Công sở văn minh - Sạch đẹp - An toàn) năm 20....			
3	Tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn thể của cơ quan tổ chức chính quyền, đoàn thể cấp trên và địa phương phát động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. (Nêu các phong trào cụ thể)			

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI ĐUA

Nội dung các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 20...	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thứ nhất: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ chính trị năm 20...: (Cụ thể hoá các chỉ tiêu theo lĩnh vực nhiệm vụ công tác được giao) 1) Lao động - Việc làm: *Giải quyết - Việc làm: Trong đó: - Xuất khẩu lao động:			

<p>- Tỷ lệ lao động thiếu việc làm: * Đào tạo nghề: - Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo: - Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: 2) Xuất khẩu 3) Xúc tiến thương mại 4) Quản lý thị trường 5) Khuyến công 6) Các hoạt động khác:.....</p>			
<p>2. Chỉ tiêu thứ hai: Xây dựng tập thể đơn vị: a) Xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất..... b) Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước: thực hiện quy chế dân chủ; cải cách thủ tục hành chính; thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí; không có vụ việc tiêu cực (Cụ thể hoá...)..... c) Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các Đoàn thể vững mạnh xuất sắc ...(Cụ thể hoá...)</p>			
<p>3. Chỉ tiêu thứ ba: Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: a) Đối với tập thể đơn vị: Danh hiệu thi đua:Hình thức khen thưởng.... b) Tập thể nhỏ: Số lượng tập thể nhỏ: Tập thể lao động xuất sắc: Tập thể lao động tiên tiến: c) Cá nhân: Tổng số Cán bộ công nhân viên: Lao động tiên tiến: Chiến sĩ thi đua cơ sở: Bằng khen Bộ:</p>			

.....Ngày tháng năm 20...
Giám đốc Sở Công Thương

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 2

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 2: Tờ trình đề nghị khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ, Danh hiệu vinh dự Nhà nước...

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TT

(1)....., ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng(2)

Kính gửi: - Bộ trưởng Bộ Công Thương
- Thủ trưởng (đơn vị chủ quản)

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, đặc biệt là từ năm (20... - 20....) đơn vị, hoặc cá nhân..... đã đạt được những thành tích (tóm tắt thành tích của đơn vị, hoặc cá nhân thật ngắn gọn, tối đa là 1/2 trang giấy).

Với thành tích trên, Đơn vị đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Lãnh đạo cấp trên xem xét và đề nghị Nhà nước xét khen thưởng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cho đơn vị, hoặc cá nhân (có danh sách kèm theo).

.....(3) kính đề nghị Thủ trưởng (đơn vị chủ quản) xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định khen thưởng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT

(Ký, đóng dấu)

- (1) Địa danh
- (2) Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng
- (3) Tên cơ quan tổ chức đề nghị

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 3: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.....

Hôm nay, ngày tháng năm ...

Tại (địa điểm)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị đã họp

Thành phần gồm có:

+ Có mặt

+ Vắng mặt

Chủ trì cuộc họp: Đ/c..... Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng uỷ quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c..... Chức vụ..... Thư ký Hội đồng

Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng dự gồm các đồng chí

1. Đ/c chức vụ..... Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

2. Đ/c..... Chức vụ Ủy viên.....

3.

Sau khi nghe Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị báo cáo thành tích và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các phong trào thi đua của đơn vị hoặc cá nhân đạt được từ năm (20... - 20...) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước (có bản thành tích kèm theo); Toàn thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị nhất trí...%:

- Đề nghị Nhà nước xét khen thưởng cho:

+ Tập thể.....

+ Cá nhân.....

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 4

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 4: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị)¹

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; 05 năm đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 02 năm đối với và Bằng khen cấp Bộ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, Tập thể lao động xuất sắc và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, 03 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”; 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ; 01 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Phụ lục 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 6: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc (1).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG ... (2)
Tên đơn vị đề nghị: (ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Quá trình thành lập
- Địa điểm trụ sở chính:
- Cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất (3):

- Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

2. Chức năng nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (4)

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, chiến đấu, phục vụ chiến đấu. (5)

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác: (6)

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN. (7)

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

- (2): Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

- (3): Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng).

- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

+ Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê để so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy ...

+ Đối với bệnh viện: có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến sử dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh ...

+ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

- (5): Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (6): Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh (ghi rõ trích lục văn bản số, ngày, tháng, năm của cơ quan có thẩm quyền); phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện ...

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Phụ lục 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 7: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc (1).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG ... (2)

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. Sơ lược lý lịch:

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán: (3)
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, tử trận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc tử trận):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

II- Thành tích đạt được:

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...) (4):

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (5):

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác (6):

III. Các hình thức đã được khen thưởng: (7)

Thủ trưởng đơn vị xác nhận
(ký, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).
- (2): Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.
- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 hoặc Khoản 1, Điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.
 - + Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể).
- (5): Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu ...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.
- (6): Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện ...
- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).
- (8): Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Phụ lục 8

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 8: Bản xác nhận sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân

Họ và tên:

.....

Đơn vị công tác

.....

.....

Tên sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học:

.....

.....

Hiệu quả, tác dụng của sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu:

.....

.....

Đánh giá của Hội đồng sáng kiến cơ sở (hoặc Hội đồng khoa học cơ sở):

.....

.....

.....

.....

.....

Người báo cáo

**Xác nhận của Hội đồng sáng kiến cơ sở
(hoặc Hội đồng khoa học cơ sở)**

Phụ lục 9

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 9: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (truy tặng) Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ... (1)
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong ...)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. Thành tích đạt được:

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bạo lực; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân ...)

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực
tiếp nhận xét, xác nhận**
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (2)
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

Phụ lục 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 10: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO **THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (1)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ, không viết tắt)

I. Đặc điểm, tình hình:

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán, nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. Thành tích đạt được:

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua ...

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực
tiếp nhận xét, xác nhận
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (2)
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- (2): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

Phụ lục 11

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 11: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG ... (1)**

I. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: Bí danh (2): Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán (3):
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (*ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận*):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. Tóm tắt chức vụ và quá trình công tác:

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác (4)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (<i>đảng, chính quyền, đoàn thể</i>)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. Các hình thức đã được khen thưởng: (5)

IV. Kỷ luật (6)

**Thủ trưởng đơn vị
quản lý cán bộ xác nhận (7)**
(ký, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.
- (4): Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).
Đánh giá tóm tắt thành tích đạt được của đơn vị quản lý trong quá trình công tác đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng.
- (5): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
- (6): Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).
- (7): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.
Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.
- (8): Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Phụ lục 12

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 12: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (cho tập thể, cá nhân người nước ngoài).

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (1)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ, không viết tắt)

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Đối với tập thể ghi rõ trụ sở chính tại Việt Nam (nếu đơn vị, cá nhân làm việc tại Việt Nam). Cơ sở thành lập, cơ cấu tổ chức và lĩnh vực hoạt động.
- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, quốc tịch, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn ...

II. Thành tích đạt được:

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam (2).
- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán ...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo ...
- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ...

III. Các hình thức khen thưởng đã được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng

**Thủ trưởng đơn vị phối hợp hoạt
động xác nhận (3)**
(kí, đóng dấu)

Đại diện đơn vị
(kí, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với công ty 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh cần thống kê kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 05 năm (tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng).
- (3): Đối với các công ty liên doanh với Việt Nam.
- (4): Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

Phụ lục 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 13: Bằng khen cấp Bộ, Bằng chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

1. Hình thức:

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước là 360 mm x 237 mm.

b) Họa tiết trang trí xung quanh:

Đường viền được trang trí bằng các họa tiết hoa văn nhưng không được giống hoặc tương tự với các Bằng khen cấp nhà nước;

Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c) Hình nền bằng do cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định quy định đảm bảo không được giống với hình nền các bằng do Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ tặng hoặc truy tặng.

2. Nội dung:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quy định đảm bảo đẹp, trang trọng và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai ghi:

Quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đen.

Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba: Ghi “chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

c) Dòng thứ tư: Ghi tính chất tặng thưởng

Ghi là “TẶNG” đối với Bằng khen hoặc “TẶNG DANH HIỆU” đối với bằng chứng nhận Chiến sĩ thi đua; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Dòng thứ năm: Ghi tên hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo: Ghi tên của đơn vị, cá nhân được khen thưởng; địa chỉ hoặc chức danh đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan đơn vị hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể, thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng; chữ màu đen.

e) Ở phía dưới bên trái: Là “Số quyết định, ngày, tháng, năm” ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải: Ghi địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Phụ lục 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**Mẫu số 14: Bằng chứng nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc,
Tập thể lao động tiên tiến.**

1. Hình thức:

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A4, kích thước 297 mm x 210 mm.

b) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh:

Đường viền được trang trí bằng các họa tiết hoa văn không được giống hoặc tương tự với các Bằng khen cấp nhà nước;

Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hàng cờ đỏ hai bên.

c) Hình nền bằng để trắng.

2. Nội dung:

Nội dung do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quy định. Bộ cục, phong chữ, cỡ chữ đảm bảo tính thẩm mỹ và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai ghi:

Quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba: Ghi “chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

c) Dòng thứ tư: Ghi tính chất tặng thưởng: Ghi là “TẶNG DANH HIỆU” chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Dòng thứ năm: Ghi tên danh hiệu thi đua; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo ghi tên của đơn vị được khen thưởng; địa chỉ (hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể), thành tích của tập thể được khen thưởng; chữ màu đen.

e) Ở phía dưới bên trái: Là “Số quyết định, ngày, tháng, năm” ghi theo số, ngày tháng năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải: Ghi địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Ngay dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Phụ lục 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BCT
ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 15: Bằng chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

1. Hình thức:

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A4, kích thước là 297 mm x 210 mm.

b) Hoa tiết hoa văn trang trí xung quanh:

Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn nhưng không được giống hoặc tương tự với hoa văn trên các Bằng khen cấp nhà nước.

Chính giữa phía trên là:

Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có thêm hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy;

Không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm và khối hoa văn chuyển tiếp giữa Quốc huy và đường diềm trang trí.

c) Hình nền bằng để trắng.

2. Nội dung:

Nội dung do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quy định, về bố cục, phong chữ, cỡ chữ đảm bảo tính thẩm mỹ và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai ghi:

Quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba: Ghi “chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

c) Dòng thứ tư: Ghi là “TẶNG DANH HIỆU”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Dòng thứ năm: Ghi tên danh hiệu thi đua; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo: Ghi tên của cá nhân được khen thưởng (chức danh, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan đơn vị), thành tích của cá nhân được khen thưởng; chữ màu đen.

e) Ở phía dưới bên trái: Là “Số quyết định, ngày, tháng, năm” ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải: Ghi địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.